

MST: 0300602679
Số: 412 /BC-TLSG

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

V/v thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Doanh nghiệp năm 2019
(Báo cáo đã được Hội đồng Thành viên phê duyệt ngày 16 tháng 6 năm 2020)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP:

1. Hội đồng Thành viên:

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐQT									
1	Nguyễn Phương Đông	1961	Chủ tịch HĐQT		Chuyên trách	Thạc sỹ	- 5 năm kinh nghiệm Trưởng phòng - 7 năm Phó Giám đốc - 4 năm Chủ tịch HĐQT	- Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng - Phó Giám đốc - Chủ tịch HĐQT	- Phụ trách chung, phụ trách trực tiếp công tác tổ chức cán bộ; công tác tài chính kế toán; mua bán tài sản, sản phẩm, hàng hóa của công ty; xây dựng và sử dụng thương hiệu; công tác đối ngoại. Phụ trách công tác đổi mới sắp xếp tái cấu trúc và cổ phần hóa công ty. Trực tiếp theo dõi các Chi nhánh của công ty. - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn.
2	Phạm Hoàng Điệp	1984	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Thạc sỹ	- 2 năm Phụ trách phòng - 2 năm Trưởng phòng - 1 năm Thành viên HĐQT	- Phó phòng phụ trách phòng KHVT - Trưởng phòng KHVT - Thành viên HĐQT	- Phụ trách công tác đầu tư - xây dựng; chiến lược phát triển công ty, chiến lược đầu tư, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn; thanh tra, khiếu tố, khiếu nại; công tác lao động, tiền lương, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật. Phụ trách công tác khoa học kỹ thuật, công nghệ; công tác định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm trong nhóm công ty. Phụ trách công tác nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản trị nội bộ và kiểm soát nội bộ, báo cáo quản lý trong nhóm công ty; xây dựng văn hóa công ty. Phụ trách công tác Đoàn thể; trực tiếp theo dõi các công ty con của công ty. - Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Thành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
									viên giải quyết công việc hàng ngày của Hội đồng Thành viên ở công ty và dự họp khi Chủ tịch Hội đồng Thành viên đi công tác vắng mặt. Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do Chủ tịch Hội đồng Thành viên phân công.
3	Châu Tuấn	1964	Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc (Đến 10/01/2019)		Chuyên trách	Thạc sỹ	1 năm Phó phòng TCKT 2 năm Trưởng phòng TCKT 6 năm Kế toán trưởng 6 tháng Phó Giám đốc 3 năm TV HĐQT kiêm Giám đốc	- Phó phòng TCKT - Trưởng phòng TCKT - Kế toán trưởng - Phó Giám đốc - TV HĐQT kiêm Giám đốc	- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Thành viên; điều hành hoạt động SXKD của công ty theo quy định của Luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thuộc lá Sài Gòn. Phụ trách công tác tài chính kế toán; công tác khoa học kỹ thuật, công nghệ; công tác định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm trong nhóm công ty; xây dựng và sử dụng thương hiệu. Phụ trách công tác nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển công ty và văn hóa công ty. Xây dựng hệ thống quản trị nội bộ và kiểm soát nội bộ, báo cáo quản lý trong nhóm công ty. Phụ trách công tác đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên. Trực tiếp theo dõi các công ty con và các Chi nhánh của công ty. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Thành viên giải quyết công việc hàng ngày của Hội đồng Thành viên ở công ty và dự họp khi Chủ tịch Hội đồng Thành viên đi công tác vắng mặt. Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do Chủ tịch Hội đồng Thành viên phân công.
II. GĐ									
1	Châu Tuấn	Như trên (Nt)	Nt	Nt	Nt	Nt	Nt	Nt	Nt
III. PGĐ									
1	Nguyễn Văn Nga	1961	Phó Giám đốc phụ trách Ban Giám đốc		Chuyên trách	Kỹ sư	7 năm Quản đốc 4 năm Phó Giám đốc	- Quản đốc - Phó Giám đốc - Phó Giám đốc phụ trách BGĐ	Phụ trách các công tác: Tài chính Kế toán; Đầu tư xây dựng; Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Tiêu thụ; Thị trường; công tác vật tư nguyên phụ liệu; công tác Tổ chức Nhân sự (bao gồm cả công tác Pháp chế); công tác xuất nhập khẩu; công tác sản xuất (Phân xưởng Sợi, Phân xưởng Vải bao, Phân xưởng Cơ khí); Đảm bảo chất lượng và công tác cổ phần hóa.
2	Trịnh Xuân	1960	Phó Giám		Chuyên	Thạc sỹ	20 năm Quản đốc	Quản đốc	Phụ trách công tác: Tiêu thụ; Thị trường; Kỹ thuật; Dự án đất Hiệp Bình chánh;

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
	Quang		đốc		trách		- 11 năm Phó Giám đốc	- Phó Giám đốc	công tác đối ngoại; Phụ trách 05 công ty con và tái cơ cấu nhóm công ty mẹ - con.
3	Thái Việt Thái	1974	Phó Giám Đốc (Từ tháng 7/2019)		Chuyên trách	Kỹ sư Cơ khí	- 2 năm Phó quản đốc Phân xưởng - 8 năm Đội trưởng - 1 năm Trưởng phòng - 5 tháng Phó Giám đốc	- Phó quản đốc Phân xưởng - Đội trưởng - Đội xe - Trưởng phòng Kho vận - Phó Giám đốc	Phụ trách công tác: Văn phòng (bao gồm cả công tác Nhà ăn, Y tế, Bảo vệ, Tự vệ, Phòng chống cháy nổ); An toàn – Bảo hộ lao động; Môi trường; Kho vận; Công tác Kiểm kê, thanh lý tài sản; Công nghệ thông tin; Xây dựng và thực hiện chiến lược Công ty; Kỹ thuật; Dự án đất Hiệp Bình chánh; công tác đối ngoại; Phụ trách 05 công ty con và tái cơ cấu nhóm công ty mẹ - con.

IV. Kế toán trưởng

1	Ngô Thị Hân	1968	Kế toán trưởng		Chuyên trách	Cử nhân	- 1 năm Phó phòng TCKT - 2 năm Trưởng phòng TCKT - 2 năm Kế toán trưởng	- Phó phòng TCKT - Trưởng phòng TCKT - Kế toán trưởng	Tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của công ty, giúp Giám đốc giám sát tài chính tại công ty.
---	-------------	------	----------------	--	--------------	---------	---	---	---

2. Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Phân loại thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Long	1980	Thạc sỹ Kế toán Kiểm toán	Chuyên trách	Trưởng ban Kiểm soát (Từ 01/12/2019)	
2	Trịnh Hồng Tâm	1963	Cử nhân – Tài chính tổng hợp	Chuyên trách	Trưởng ban Kiểm soát (Đến 30/11/2019)	
				Chuyên trách	Kiểm soát viên (Từ 01/12/2019)	
3	Phạm Nguyên Bình	1980	Thạc sỹ kinh tế	Kiểm nhiệm	Kiểm soát viên (Đến 01/12/2019)	
4	Trần Ngọc Hải	1981	Thạc sỹ kinh tế	Kiểm nhiệm	Kiểm soát viên (Đến 12/3/2019)	
5	Đặng Văn Trãi	1985	Cử nhân luật	Kiểm nhiệm	Kiểm soát viên (Từ 12/3/2019)	

3. Thủ lao và lợi ích của Hội đồng Thành viên, thành viên Ban kiểm soát,

Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thực hiện năm 2019					
			Số tháng	Hệ số mức lương	Mức tiền lương cơ bản	Tổng quỹ lương cơ bản	Tổng quỹ lương được hưởng	Bình quân /tháng
	TỔNG					1.845.412.903	3.993.079.945	
	Chuyên trách					1.739.612.903	3.768.050.824	
1	Ông Nguyễn Phương Đông	Chủ tịch	12	7,30	27.000.000	324.000.000	701.793.178	58.482.765
2	Ông Phạm Hoàng Điệp	TV.HĐTV	7,7	5,98	23.000.000	178.064.516	385.692.786	49.818.651
3	Ông Châu Tuấn	Giám đốc	0,3	6,64	26.000.000	7.548.387	16.350.020	56.316.736
4	Ông Trịnh Xuân Quang	Phó GD	12	6,31	23.000.000	276.000.000	597.823.818	49.818.651
5	Ông Nguyễn Văn Nga	Phó GD	7,2	5,98	23.000.000	166.193.548	359.979.933	49.818.651
		Phó GD	4,8	6,31	23.000.000	109.806.452	237.843.885	49.818.651
6	Ông Thái Việt Thái	Phó GD	05	5,98	23.000.000	115.000.000	249.093.257	49.818.651
7	Ông Trịnh Hồng Tâm	TBKS	11	6,08	24.000.000	264.000.000	571.831.478	51.984.680
		KSV	01	6,31	23.000.000	23.000.000	49.818.651	49.818.651
8	Ông Nguyễn Thế Long	TBKS	01	6,08	24.000.000	24.000.000	51.984.680	51.984.680
9	Bà Ngô Thị Hân	KTT	12	5,65	21.000.000	252.000.000	545.839.138	45.486.595
	Không chuyên trách					105.800.000	225.029.121	
1	Bà Trần Ngọc Hải	KSV	2,4	1,23	4.600.000	10.832.258	23.039.447	9.783.875
2	Đặng Văn Trãi	KSV	9,6	1,23	4.600.000	44.367.742	94.367.051	9.783.875
3	Phạm Nguyên Bình	KSV	11	1,23	4.600.000	50.600.000	107.622.623	9.783.875

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP:

BIỂU SỐ 2
CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÔNG TY THUỐC LÁ SÀI GÒN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	15/QĐ-TLVN	16/01/2019	Xếp lại hạng công ty đối với Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Sài Gòn
2	32/QĐ-TLVN	24/01/2019	Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Nhóm công ty mẹ - công ty con Công ty Thuốc lá Sài Gòn.
3	54/QĐ-TLVN	19/02/2019	Giao nhiệm vụ Phó Giám đốc tạm thời phụ trách Ban Giám đốc, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (tóm tắt nội dung chính của văn bản)
4	102/QĐ-TLVN	21/3/2019	Phê duyệt rà soát, bổ sung, đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn giai đoạn 2019 – 2021 và giai đoạn 2021 – 2026
5	216/QĐ-TLVN	09/5/2019	Bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Sài Gòn
6	330/QĐ-TLVN	30/7/2019	Phê duyệt quyết toán Dự án đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn
7	394/QĐ-TLVN	10/9/2019	Xếp loại doanh nghiệp năm 2018 của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn.
8	541b/QĐ-TLVN	27/12/2019	Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Nhóm công ty mẹ - công ty con Công ty Thuốc lá Sài Gòn
9	546/QĐ-TLVN	30/12/2019	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch và thực hiện năm 2018 của người quản lý Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Sài Gòn

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN:

BIỂU SỐ 3 THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

01. Phiên họp ngày 12/02/2019.
 02. Phiên họp ngày 12/03/2019.
 03. Phiên họp ngày 25/03/2019.
 04. Phiên họp ngày 24/04/2019.

TT	Thành viên Hội đồng Thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Phương Đông	Chủ tịch HĐQT	04	0		100%

05. Phiên họp ngày 11/06/2019.
 06. Phiên họp ngày 27/06/2019.
 07. Phiên họp ngày 12/08/2019.

TT	Thành viên Hội đồng Thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Phương Đông	Chủ tịch HĐQT	03	0		100%
2	Phạm Hoàng Điệp	Thành viên HĐQT	03	0		100%

BIỂU SỐ 4
THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
I. Nghị quyết			
1	28a/NQ-TLSG	28/01/2019	Về việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 của công ty mẹ - công ty con Công ty Thuốc lá Sài Gòn
2	109/NQ-TLSG	04/03/2019	Về việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của công ty mẹ công ty con Công ty Thuốc lá Sài Gòn
3	165/NQ-TLSG	25/03/2019	Về việc cơ cấu tổ chức Phân xưởng Cơ điện và công tác cán bộ Công ty Thuốc lá Sài Gòn
4	204a/NQ-TLSG	15/04/2019	Về việc thông qua hạn mức bổ sung vay vốn ngân hàng thương mại phục vụ sản xuất kinh doanh
5	257/NQ-TLSG	24/04/2019	Về việc giới thiệu nhân sự bổ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Thuốc lá Sài Gòn
6	310/NQ-TLSG	20/05/2019	Về việc chương trình đầu tư phát triển thị trường năm 2019 Công ty Thuốc lá Sài Gòn
7	357a/NQ-TLSG	10/06/2019	Về việc triển khai công tác tiêu thụ thị trường tại các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên
8	392/NQ-TLSG	26/06/2019	Về việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn giai đoạn 2017-2020
9	454/NQ-TLSG	22/07/2019	Về việc bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Thuốc lá Sài Gòn
10	514/NQ-TLSG	12/08/2019	Về việc thông qua định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu cho các sản phẩm thuốc lá bao nội địa và xuất khẩu của Công ty Thuốc lá Sài Gòn năm 2019
11	517/NQ-TLSG	13/08/2019	Về việc thông qua định mức tiêu hao nguyên liệu sợi sản phẩm Tây Đô BM tại Chi nhánh Ninh Thuận năm 2019
12	574/NQ-TLSG	30/08/2019	Về việc điều chỉnh giá bán sản phẩm SAIGON Menthol Demi Slim BC, COTAB BC (C), YOUNG STAR BC, YOUNG STAR Menthol BC
13	580/NQ-TLSG	04/09/2019	Về việc triển khai sản phẩm mới SAIGON STAR Vàng super slim BC
14	657a/NQ-TLSG	26/09/2019	Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Thuốc lá Sài Gòn
15	660/NQ-TLSG	30/09/2019	Về việc điều chỉnh giá bán sản phẩm HOA BÌNH BM, HOA BÌNH BC, SAIGON Vàng BC, SAIGON Silver Demi Slim, DU LỊCH Đỏ BM
16	666/NQ-TLSG	11/10/2019	Về việc quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 và trích lập quỹ tiền lương dự phòng năm 2019 của Công ty Thuốc lá Sài Gòn
17	669/NQ-TLSG	14/10/2019	Về việc phê duyệt dự án: "Đầu tư thiết bị điều hòa không khí cho kho nguyên liệu mở rộng tại Vĩnh Lộc"
18	672/NQ-TLSG	17/10/2019	Về việc trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
19	673/NQ-TLSG	17/10/2019	Về việc trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án: "Đầu tư thiết bị đồng bộ kho nguyên liệu và kho thành phẩm" của Công ty Thuốc lá Sài Gòn
20	767/NQ-TLSG	29/11/2019	Về việc điều chỉnh quy định về độ ẩm tiêu chuẩn, độ ẩm tối đa cho phép trong giao nhận nguyên liệu Oriental
21	802a/NQ-TLSG	19/12/2019	Về việc thông qua hạn mức vay vốn ngân hàng thương mại phục vụ sản xuất kinh doanh
II. Quyết định			
1	11a/QĐ-TLSG	21/01/2019	Về việc xử lý kết quả kiểm kê các tài sản và hàng tồn kho của Công ty Thuốc lá Sài Gòn tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2019
2	73/QĐ-TLSG	21/02/2019	Về việc giao kế hoạch năm 2019
3	74/QĐ-TLSG	21/02/2019	Về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Thuốc lá Bến Tre
4	75/QĐ-TLSG	21/02/2019	Về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Thuốc lá Đồng Tháp
5	76/QĐ-TLSG	21/02/2019	Về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Thuốc lá Cửu Long
6	77/QĐ-TLSG	21/02/2019	Về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Thuốc lá An Giang
7	78/QĐ-TLSG	21/02/2019	Về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Thuốc lá Long An
8	87/QĐ-TLSG	21/02/2019	Về việc giao kế hoạch sản xuất năm 2019
9	148/QĐ-TLSG	21/03/2019	Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu của một số gói thầu và thời gian hoàn thành dự án đầu tư: "Xây dựng, mở rộng kho nguyên liệu tại Công ty Thuốc lá Sài Gòn"
10	185/QĐ-TLSG	27/03/2019	Về việc sáp nhập Ban Động lực và Phân xưởng Cơ khí thành Phân xưởng Cơ điện thuộc Công ty Thuốc lá Sài Gòn
11	199/QĐ-TLSG	03/04/2019	Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Thuốc lá Sài Gòn
12	201/QĐ-TLSG	04/04/2019	Về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Công ty Thuốc lá Sài Gòn
13	264/QĐ-TLSG	06/05/2019	Về việc cử cán bộ là Người đại diện phần vốn góp của Công ty Thuốc lá Sài Gòn tại Công ty Cổ phần Hòa Việt
14	367/QĐ-TLSG	17/06/2019	Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư giai đoạn 2019-2020 để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty Thuốc lá Sài Gòn
15	414/QĐ-TLSG	28/06/2019	Về việc đánh giá, phân loại người quản lý doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Sài Gòn năm 2018
16	449/QĐ-TLSG	16/07/2019	Về việc phê duyệt chủ trương "Đầu tư thiết bị điều hòa không khí cho Kho Nguyên liệu mở rộng tại Vĩnh Lộc"

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
17	499/QĐ-TLSG	25/07/2019	Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị trong Công ty Thuốc lá Sài Gòn và với các Công ty con
18	505/QĐ-TLSG	30/07/2019	Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn
19	526/QĐ-TLSG	16/08/2019	Về việc ban hành định mức tiêu hao nguyên liệu sợi cho sản phẩm Tây Đô bao mềm của Chi nhánh Ninh Thuận
20	527/QĐ-TLSG	16/08/2019	Về việc ban hành định mức một số chi tiêu tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu cho các sản phẩm thuốc lá bao của Công ty Thuốc lá Sài Gòn
21	642/QĐ-TLSG	25/09/2019	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện đối với phần vốn của Công ty Thuốc lá Sài Gòn đầu tư vào doanh nghiệp
22	658a/QĐ-TLSG	26/09/2019	Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ tại Công ty Thuốc lá Sài Gòn
23	670/QĐ-TLSG	14/10/2019	Về việc phê duyệt dự án: "Đầu tư thiết bị điều hòa không khí cho kho nguyên liệu mở rộng tại Vĩnh Lộc"

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CỦA DOANH NGHIỆP:

1. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát:

- Giám sát Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc Công ty Thuốc lá Sài Gòn trong công tác quản lý và điều hành công ty.
- Giám sát mọi hoạt động trong công ty, dự báo, phát hiện, ngăn ngừa và chống rủi ro gắn liền với tất cả hoạt động của công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, các nghị định, nghị quyết, kế hoạch do Tổng công ty giao.
- Giám sát, theo dõi tính hợp pháp, tính hệ thống và tính trung thực trong công tác kế toán của công ty.
- Chấp hành các nguyên tắc, các chuẩn mực kế toán trong khâu lập chứng từ, ghi sổ kế toán.
- Tiếp cận, xem xét và kiểm tra tất cả các hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, thông tin tài chính đã và đang phát sinh trong quá trình hoạt động của công ty.
- Kiểm tra tính tuân thủ của công ty và nhóm công ty con về những quy định, Chính sách của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện các chế độ Thông tư, nghị định về tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động.
- Giám sát các dự án đầu tư.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng thành viên Tổng công ty.

BIỂU SỐ 5
THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC
KIỂM SOÁT VIÊN

2. Các báo cáo của Ban Kiểm soát:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	03/BKS-TLSG	12/04/2019	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Thuốc lá Sài Gòn
2	04/BKS-TLSG	14/04/2019	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018
3	05/BKS-TLSG	08/05/2019	Báo cáo quý I năm 2019 của Ban kiểm soát
4	07/BKS-TLSG	29/07/2019	Báo cáo sáu tháng đầu năm 2019 của Ban kiểm soát
5	08/BKS-TLSG	30/08/2019	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm 2019 của Công ty Thuốc lá Sài Gòn
6	08/BKS-TLSG	29/10/2019	Báo cáo chín tháng đầu năm 2019 của Ban kiểm soát
7	09/BKS-TLSG	30/10/2019	Báo cáo thẩm định xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 và năm 2018 của Công ty Thuốc lá Sài Gòn

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

BIỂU SỐ 6
THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty Cổ phần Cát lợi	Bán vật tư hàng hóa	489.147.840
2	Công ty XNK thuốc lá	Bán vật tư hàng hóa	228.521.026.502
3	Công ty TM Miền Nam	Bán vật tư hàng hóa	44.619.522.932
4	Công ty Thương mại Thuốc lá	Bán vật tư hàng hóa	187.432.534.184
5	Cty TNHH MTV Thuốc lá An Giang	Bán vật tư hàng hóa	86.397.013
6	Cty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Tháp	Bán vật tư hàng hóa	5.593.571.448
7	Cty TNHH MTV Thuốc lá Cửu Long	Bán vật tư hàng hóa	2.758.631.139
8	Cty TNHH MTV Thuốc lá Bến Tre	Bán vật tư hàng hóa	9.444.754.345
9	Cty TNHH MTV Thuốc lá Long An	Bán vật tư hàng hóa	8.414.241.880
10	Cty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn	Bán vật tư hàng hóa	16.500.000.000
11	Cty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa	Bán vật tư hàng hóa	15.191.126.200



TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
12	Cty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	Bán vật tư hàng hóa	7.127.420.000
13	Cty TNHH Vinataba - Philip Morris	Bán vật tư hàng hóa	15.161.797.500
14	Cty TNHH Vinataba - BAT	Bán vật tư hàng hóa	10.462.500.000
15	Công ty Cổ phần Cát lợi	Mua vật tư hàng hóa	903.292.624.092
16	Công ty XNK thuốc lá	Mua vật tư hàng hóa	185.923.819.202
17	Công ty Cổ phần Hoà Việt	Mua vật tư hàng hóa	12.045.550.968
18	Công ty Cổ phần Ngân Sơn	Mua vật tư hàng hóa	259.139.754.600
19	Công ty TNHH Viện Thuốc lá	Mua vật tư hàng hóa	42.677.299.000
20	Công ty TM Miền Nam	Mua vật tư hàng hóa	15.667.293.250
21	Cty TNHH MTV Thuốc lá An Giang	Mua vật tư hàng hóa	331.125.000
22	Cty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Tháp	Mua vật tư hàng hóa	354.875.000
23	Cty TNHH MTV Thuốc lá Cửu Long	Mua vật tư hàng hóa	245.000.000
24	Cty TNHH MTV Thuốc lá Bến Tre	Mua vật tư hàng hóa	391.086.000
25	Cty TNHH MTV Thuốc lá Long An	Mua vật tư hàng hóa	249.707.000
26	Cty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hoá	Mua vật tư hàng hóa	631.805.000
27	Cty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	Mua vật tư hàng hóa	286.683.500
28	CTCP Bánh kẹo Hải Hà - Kotobuki	Mua vật tư hàng hóa	396.522.544

Nơi nhận:

- Bộ KHĐT;
- TCT TLVN;
- HĐTV, Ban GD;
- BKS, KSNB;
- TCNS, TCKT, VP;
- Lưu: VT, VP HĐTV.



NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phương Đông